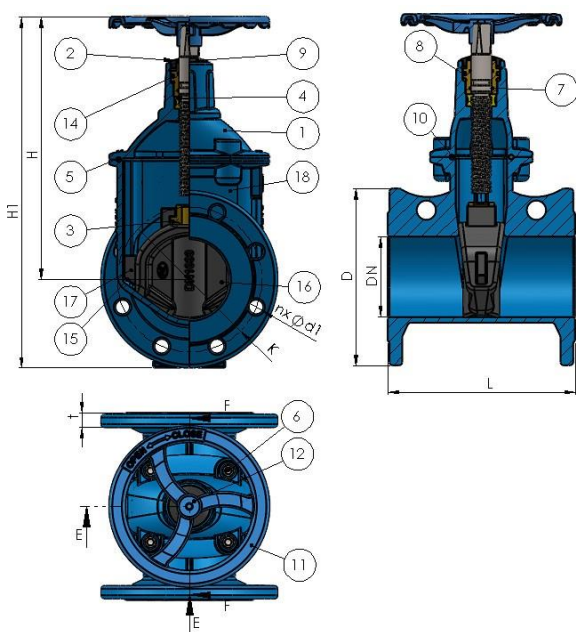




## ❖ CẤU TẠO VAN

- **Đường Kính:** DN50 – DN700
- **Tiêu chuẩn chế tạo:** ANSI/AWWA C509-1
- **Tiêu chuẩn mặt bích:** EN1092-2 PN10  
: ISO7005-2 PN10
- **T/C khoảng cách 2 mặt bích:** BS EN558-3
- **Sơn phủ:** Sơn Epoxy độ dày  $\geq 250\mu\text{m}$
- **Áp lực làm việc:** 150psi (1034kPa)  
: 200psi (1380kPa)
- **Nhiệt độ làm việc:** Cao nhất 70°C



STT	Chi tiết	Vật liệu
1	Nắp van	Gang cầu ASTM A563 (Grade 80-55-06)
2	Trục van	Thép không gỉ SUS420
3	Ren đĩa van	Đồng thau
4	Vòng ôm cổ trục	Đồng thau
5	Bạc ren cổ trục	Đồng thau
6	Bulông	Inox SUS304
7	Gioăng phớt	Cao su (EPDM)
8	Gioăng phớt	Cao su (EPDM)
9	Vòng đệm	Cao su (EPDM)
10	Đệm thân	Cao su (EPDM)
11	Tay quay	Gang cầu ASTM A563 (Grade 80-55-06)
12	Bulông tay quay	Inox SUS304
13	Vòng đệm	Inox SUS304
14	Đệm giữ bạc	Thép
15	Lõi đĩa van	Gang cầu ASTM A563 (Grade 80-55-06)
16	Lớp phủ đĩa van	Cao su (EPDM)
17	Má đĩa van	Nhựa POM
18	Thân van	Gang cầu ASTM A563 (Grade 80-55-06)

## ❖ THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

DN	Cấp áp lực mặt bích	D (mm)	L (mm)	H (mm)	H1 (mm)	K (mm)	nxd1 (mm)	t (mm)	Số vòng mở hết van	Trọng lượng (Kg)
50	PN10/16	165	178	225	305	125	4x18	18	10	13
65	PN10/16	185	190	250	345	145	4x18	18	13	15
80	PN10/16	200	203	276	376	160	8x19	19	16	18



DN	Cấp áp lực mặt bích	D (mm)	L (mm)	H (mm)	H1 (mm)	K (mm)	nxd1 (mm)	t (mm)	Số vòng mở hết van	Trọng lượng (Kg)
100	PN10/16	220	229	316	426	180	8x19	19	20	21
125	PN10/16	250	254	350	475	210	8x19	19	25	25
150	PN10/16	285	267	425	568	240	8x23	19	30	39
200	PN10	340	292	493	663	295	8x23	20	34	54
200	PN16	340	292	493	663	295	12x23	20	34	54
250	PN10	395	330	610	808	350	12x23	23	42	75
250	PN16	405	330	610	813	355	12x28	23	42	75
300	PN10	445	356	675	898	400	12x23	24.5	50	108
300	PN16	460	356	675	900	410	12x28	24.5	50	108
350	PN10	505	381	810	1062	460	16x23	24.5	57	202
350	PN16	520	381	810	1070	470	16x28	26.5	57	202
400	PN10	565	406	810	1092	515	16x26	26.5	57	210
400	PN16	580	406	810	1100	525	16x30	28	57	210
500	PN10	670	457	1020	1355	620	20x26	28	63	330
500	PN16	780	457	1020	1410	650	20x33	32	63	330
600	PN10	780	508	1280	1670	725	20x30	38	75	440
600	PN16	840	508	1280	1700	770	20x36	38	75	440
700	PN10	895	610	1452	1900	840	24x31	42	88	560
700	PN16	910	610	1452	1910	840	24x37	42	88	560